

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 198/2019/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 9 - 2019

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 558/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2019 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 599/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Mai Bé B, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Khánh H, huyện U M Tỉnh Cà M.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố Cà M, tỉnh Cà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của anh Mai Bé B:* Anh và chị Nguyễn Thị Thúy N chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà M. Quá trình chung sống giữa vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, anh thường xuyên vắng nhà do công việc tài xế, vợ chồng gặp nhau, thường xảy ra cự cãi, bất đồng ý kiến, xúc phạm danh dự lẫn nhau, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay anh Mai Bé B yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy N.

Về con chung: Anh Mai Bé B xác định có 01 con chung tên Mai Minh K, sinh ngày 03/04/2014. Hiện cháu K đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cho chị Ngân tiếp tục nuôi con, anh Mai Bé B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ /tháng. Cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Mai Bé B xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh Mai Bé B xác định không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

* Đối với chị Nguyễn Thị Thúy N tại tòa hôm nay vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, điều luật được áp dụng theo các Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục tố tụng: Tại tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thúy N vắng mặt đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử theo quy định, nhưng chị N vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Mai Bé B và chị Nguyễn Thị Thúy N chung sống với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà M, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa, anh Mai Bé B cho rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung vợ chồng thường hay xúc phạm danh dự lẫn nhau nên không hạnh phúc và tự ai nấy sống không ai quan tâm ai.

Đối với chị N tại tòa hôm nay vắng mặt.

Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị đã thật sự trầm trọng bởi vì vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, chị N có yêu thương anh Bé B cũng chỉ là tình cảm đơn phương. Anh, chị không còn yêu thương tôn trọng, danh dự, nhân phẩm uy tín lẫn nhau, dù có hàn gắn cũng không có kết quả, chỉ gây rắc rối cho anh chị. Cho nên có căn cứ cho anh, chị ly hôn là hoàn toàn phù hợp, đúng với chính sách pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Minh K, sinh ngày 03/04/2014. Hiện cháu K đang sống chung với chị Ngân. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cho chị Ngân tiếp tục nuôi con, anh Mai Bé B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/tháng. Cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con còn phải căn cứ vào thu nhập, khả năng điều kiện thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Nhằm đảm bảo cuộc sống của con chung sau khi cha mẹ ly hôn. Nhu cầu thực tế ở mức sống trung bình của trẻ em và đối chiếu điều kiện thu nhập thực tế của anh Mai Bé B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng là tương đối phù hợp chính sách pháp luật, nên chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi của anh Mai Bé B. Về phương thức cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng. Về thời gian cấp dưỡng, tính từ ngày tuyên án.

[4] Về tài sản chung: Anh Mai Bé B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đối với chị Nguyễn Thị Thúy N tại tòa hôm nay vắng mặt, chị được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
 Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;
 Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Mai Bé B.

Về hôn nhân: Cho anh Mai Bé B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy N.

Về con chung: Có 01 cháu tên Mai Minh K, sinh ngày 03/4/2014. Hiện đang sống chung với chị Ngân. Tuyên xử giao cháu Khôi cho chị Nguyễn Thị Thúy N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mai Bé B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, tự nuôi sống được. Việc cấp dưỡng được thực hiện hằng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án.

Anh Mai Bé B có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thúy N có đơn yêu cầu thi hành án, anh Mai Bé B không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Về tài sản chung: Anh Mai Bé B xác định không có.

Về nợ chung: Vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Anh Mai Bé B phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), vào ngày 27/6/2019, anh Mai Bé B đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000353 được chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Mai Bé B phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng – chưa nộp)

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Mai Bé B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thúy N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
 THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

Dương Hùng Quang

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 05 tháng 9 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Hùng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Bà Trần Thị Cúc.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 558/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2019 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 599/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Mai Bé Ba, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy Ngân, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

‘HỘI ĐỒNG XÉT XỬ’ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Mai Bé Ba.

Về hôn nhân: Cho anh Mai Bé Ba được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy Ngân.

Biểu quyết 3/3

Về con chung: Có 01 cháu tên Mai Minh Khôi, sinh ngày 03/4/2014. Hiện đang sống chung với chị Ngân. Tuyên xử giao cháu Khôi cho chị Nguyễn Thị Thúy Ngân tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mai Bé Ba tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, tự nuôi sống được. Việc cấp dưỡng được thực hiện hằng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án.

Anh Mai Bé Ba có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Biểu quyết 3/3

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thúy Ngân có đơn yêu cầu thi hành án, anh Mai Bé Ba không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Về tài sản chung: Không xem xét. Biểu quyết 3/3

Về nợ chung: Không xem xét. Biểu quyết 3/3

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Anh Mai Bé Ba phải chịu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), vào ngày 27/6/2019, anh Mai Bé Ba đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000353 được chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Mai Bé Ba phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng – chưa nộp*)

Biểu quyết 3/3

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Mai Bé Ba được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thúy Ngân có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 05 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chiến Trần Thị Cúc

Dương Hùng Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tp.CM;
- Chi cục THADS tp.CM;
- UBND phường 9, thành phố cà Mau;
- Các đương sự;
- HSVA;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Huyền Trân

